

Bản án số: **104** /2018/HSST
Ngày: 07/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2018/TLST - HS ngày 22/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2018/QĐXXST - HS ngày 23/7/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1971; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn AT, xã TV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T1 và bà Cao Thị H; vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 23/11/2007, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây (cũ) phạt 07 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Ngày 26/8/2012 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 08/4/2008 nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Ngày 08/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội phạt 06 tháng tù về tội *Đánh bạc*. Ngày 23/5/2014 nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

- Ngày 29/8/2013, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Tp. Hà Nội phạt 30 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 37/2013/HSST ngày 08/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù. Ngày 16/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù;

Nhân thân: Năm 2005, bị khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích, ngày 08/8/2006, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ra quyết định đình chỉ vụ án.

Danh chỉ bản số 231 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 14/3/2018. Bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/3/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn AT, xã TV, huyện CM, Tp. Hà Nội (có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị T2, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn AT, xã TV, huyện CM, Tp. Hà Nội (có mặt).

2. Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn AT, xã TV, huyện CM, Tp. Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/6/2017, Đỗ Văn T đến ăn cỗ ở nhà bà Cao Thị M (SN1936) ở cùng Thôn AT, xã TV, huyện CM thì gặp ông Đỗ Văn Q (SN1967). Do ông Q đến trước đã uống nhiều rượu, khi T đến thì ông Q chúc rượu và nói nhiều nên giữa ông Q và T xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau và được mọi người can ngăn nên ông Q đi về trước. T bực tức đuổi theo đến khu vực cổng làng Thôn AT, xã TV, dùng chân tay đấm đá ông Q thì được anh Cao Đình T can ngăn đưa Đỗ Văn T vào quán sửa xe máy nhà chị Trần Thị T2 ở Thôn AT, xã TV ngồi. Ông Q đi theo T và tiếp tục chửi Đỗ Văn T thì bị T dùng một chiếc cán chổi bằng tre của nhà chị T2 đánh vào người ông Q.

Hậu quả: Ông Đỗ Văn Q phải điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa HD từ ngày 30/6/2017 đến ngày 05/7/2017 ra viện.

Tại Bản Kết luận giám định số 4854/C54(TT1) ngày 14/11/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận, ông Đỗ Văn Q chấn thương ngực kín, gãy cung sau xương sườn VII bên trái (Can liền tốt): 3%, gãy 1/3 dưới xương mác (Can liền xấu, lệch trục, hạn chế nhẹ vận động cổ chân): 10%, vết thương rách da cổ chân trái để lại sẹo không ảnh hưởng chức năng: 1%. Tổng tỷ lệ thương tích là: 14%. Thương tích của ông Đỗ Văn Q do vật tày gây nên.

Phần cán chổi gửi giám định gây được các thương tích của ông Đỗ Văn Q.

Vật chứng vụ án: Một chiếc cán chổi bằng tre dài 80cm, đường kính 02cm.

Trách nhiệm dân sự: Ông Đỗ Văn Q yêu cầu Đỗ Văn T bồi thường 12.000.000đồng đến nay T chưa bồi thường.

Ngày 15/01/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Văn T nhưng T bỏ trốn. Ngày 10/3/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ đã ra quyết định truy nã

đối với Đỗ Văn T. Ngày 12/3/2018, Đỗ Văn T đã đến đồn Công an số 36 thuộc xã PN, huyện CM đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố Đỗ Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm d, đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Văn T đã khai nhận có hành vi dùng cán chổi bằng tre gây thương tích cho ông Q nhưng T cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc T gây thương tích là do ông Q xúc phạm, chửi bới nên T bức xúc dùng cán chổi để phòng vệ chính đáng không phải là cố ý. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho ông Q 10.000.000 đồng, nếu ông Q không đồng ý đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Bị hại ông Đỗ Văn Q nhất trí về hành vi của bị cáo khai nhận tại phiên tòa, ông Q khẳng định ngoài dùng cán chổi, T còn dùng tuýt sắt gây thương tích cho ông. Tại Cơ quan điều tra ông Q yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 12.000.000 đồng bao gồm các khoản sau: Tiền công đi làm trong thời gian nằm viện: 2.100.000 đồng; Tiền ăn uống, xăng xe: 4.000.000 đồng; Tiền dưỡng bệnh ở nhà, tiền thuốc mua ngoài không có hóa đơn: 5.900.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Q yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho ông tiền những ngày công không đi làm: 60 ngày x 250.000 đồng/ngày = 15.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông Q yêu cầu bị cáo T phải bồi thường là 27.000.000 đồng hoặc theo quy định của pháp luật. Ông Q điều trị tại Bệnh viện đa khoa HĐ được chi trả toàn bộ theo chế độ bảo hiểm nên ngoài các tài liệu, chứng cứ đã xuất trình tại Cơ quan điều tra, không có các tài liệu, chứng cứ nào khác xuất trình thêm.

- Người làm chứng là chị Trần Thị T2 trình bày: Chị có chứng kiến việc ông Q chửi bị cáo T nên T bức xúc lấy cán chổi bằng tre ở nhà chị đánh vào người gây thương tích cho ông Q, ngoài ra không có ai khác gây thương tích cho ông Q. Chị T2 khẳng định không nhìn thấy bị cáo T dùng tuýt sắt đánh ông Q và ông Q dùng ghế nhựa đánh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Tại thời điểm xét xử Khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 để xét xử bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điểm d, đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt Đỗ Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy 01 cán chổi bằng tre; Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại từ 10.050.000 đồng đến 14.070.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng anh Đỗ Văn Đ: Xét thấy người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, Đỗ Văn T thừa nhận có hành vi dùng cán chổi bằng tre gây thương tích cho ông Q nhưng cho rằng hành vi của mình không phải là cố ý. Xem xét các tài liệu, chứng cứ thì thấy: Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất và các bản tự khai do T tự tay viết (bút lục 143 - 162), T đều khai nhận: “Do bức tức vì bị Q chửi nên tôi lấy cán chổi bằng tre vụt liên tiếp vào lưng, sườn, chân của Q”. Lời khai của T phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra của ông Đỗ Văn Q là bị hại (BL 92 - 101); lời khai của chị Trần Thị T2 và anh Đỗ Văn Đ là người làm chứng (BL 106-119) và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/6/2017, tại Thôn AT, xã TV, huyện CM, Tp. Hà Nội, do có mâu thuẫn với ông Đỗ Văn Q, Đỗ Văn T đã có hành vi dùng chiếc cán chổi bằng tre đánh ông Q gây thương tích. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đỗ Văn Q là **14%**. Đối với bị hại Đỗ Văn Q cũng có một phần lỗi xúc phạm Đỗ Văn T làm T bức tức không kiềm chế được bản thân. Hành vi dùng cán chổi bằng tre là hung khí nguy hiểm gây thương tích nêu trên của Đỗ Văn T đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” với các tình tiết tăng nặng định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*” theo điểm a Khoản 1 Điều 134 và “*tái phạm nguy hiểm*” theo Điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS 2015. Tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực thi hành, Khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 để xét xử bị cáo. Về nhân thân, ngày 29/8/2013, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Tp. Hà Nội phạt 30 tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 37/2013/HSST ngày 08/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù với tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” chưa được xóa án tích nay lại

phạm tội do cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*tái phạm nguy hiểm*” theo Điểm d Khoản 2 Điều 134 BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Đỗ Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm d, đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân nơi có tội phạm xảy ra. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo xấu, đã từng bị kết án về các tội *Mua bán trái phép chất ma túy, Đánh bạc, Tàng trữ trái phép chất ma túy* nhưng bị cáo không tự cải tạo, tu dưỡng bản thân, lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự giác đến đầu thú tại Cơ quan Công an; bị hại có lỗi một phần là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xem xét các khoản bị hại được bồi thường: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; trích sao bệnh án của Bệnh viện đa khoa HĐ; bản kết luận giám định pháp y thương tích của Viện khoa học hình sự và thu nhập bình quân một lao động phổ thông là 101.000 đồng/ngày do Ủy ban nhân dân xã TV cung cấp. Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại Đỗ Văn Q các khoản sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích: Do bị hại ông Đỗ Văn Q điều trị tại Bệnh viện đa khoa HĐ được chi trả toàn bộ theo chế độ bảo hiểm không xuất trình các tài liệu xác định chi phí cứu chữa nên Tòa án không có căn cứ xem xét xác định mức viện phí, chi phí khám chữa bệnh; Tòa án xác định mức chi phí để thuê phương tiện đi lại (chuyển viện, xuất viện, giám định): 2.000.000 đồng;

- Chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe:

+ Trong thời gian điều trị: 100.000 đồng x 06 ngày = 600.000 đồng

+ Thời gian sau điều trị: 100.000 đồng x 60 ngày = 6.000.000 đồng

- Thu nhập thực tế của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị 06 ngày điều trị tại bệnh viện và 75 ngày nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe sau điều trị tại nhà: $(06 \text{ ngày} + 75 \text{ ngày}) \times 101.000 \text{ đồng} = 8.181.000 \text{ đồng}$;

- Chi phí hợp lý của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: $06 \text{ ngày} \times 101.000 \text{ đồng} = 606.000 \text{ đồng}$;

Tổng cộng là: **17.387.000 đồng**.

Số tiền này cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho ông Đỗ Văn Q.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Một chiếc cán chổi bằng tre dài 80cm, đường kính 02cm là công cụ T thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Áp dụng: Điểm d, đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Đỗ Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **12/3/2018**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Buộc Đỗ Văn T phải bồi thường cho ông Đỗ Văn Q số tiền **17.387.000 đồng**.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cán chổi bằng tre dài 80 cm, đường kính 02 cm;

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2018)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 869.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo; Bị hại;
- THA HS;
- Lưu HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi